

Bản án số: 99/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09/10/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

+ Ông Cao Châu Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Bà Phạm Trà My, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đoàn Thị V, sinh năm 1997 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thành P, Văn phòng Luật sư Nguyễn Thành P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Bị đơn: Võ Minh K, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã Q, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Đoàn Thị V trình bày:

Chị và anh Võ Minh K kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 03/3/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến khoảng năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Võ Minh K nghiện ma

túy, không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình, có hành vi bạo hành gia đình nên vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017. Nhận thấy vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc, không khả năng tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Minh K.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Võ Minh K có 01 con chung tên Võ Minh V, sinh ngày 29/8/2015, hiện đang sống chung với gia đình của anh Võ Minh K tại ấp Phú Mỹ, xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Do hiện nay con chung có nơi cư trú và sinh sống ổn định tại gia đình bên anh Võ Minh K nên để tránh gây xáo trộn tâm lý cho con chung, chị đồng ý để anh Võ Minh K tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, chị sẽ trực tiếp chăm lo nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của con chung nên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai ngày 22 tháng 7 năm 2019, bị đơn Võ Minh K trình bày: Anh và chị Đoàn Thị V chung sống vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh từ năm 2017 do bất đồng quan điểm. Anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ và con.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Minh V, sinh ngày 29/8/2015. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, chị Đoàn Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình tố tụng, chị Đoàn Thị V cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai ngày 29/5/2019; bản sao Sổ HKTT của Đoàn Thị V; bản sao Giấy chứng minh nhân dân của Đoàn Thị V; Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Trích lục khai sinh con chung. Anh Võ Minh V cung cấp tài liệu, chứng cứ: Bản tự khai ngày 22/7/2019. Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ: Biên bản xác minh nguyên nhân tranh chấp.

* Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng là do anh Võ Minh K vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người chồng vì có hành vi bạo hành gia đình, nghiện ma túy, thiếu trách nhiệm với gia đình. Về quan hệ con chung, chị Đoàn Thị V tự nguyện giao con chung cho anh Võ Minh K nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị V, ghi nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Thị V về nuôi con.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm. Về giải quyết vụ án, căn cứ các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị V, cho chị Đoàn Thị V ly hôn với anh Võ Minh K, giao con chung cho anh Võ Minh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị Đoàn Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung của vợ chồng không yêu cầu giải quyết, chị Đoàn Thị V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Võ Minh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị V và anh Võ Minh K tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, đăng ký ngày 03/3/2016. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Võ Minh K nghiện ma túy, không chăm lo hạnh phúc gia đình, có hành vi bạo hành gia đình nên vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017. Xét thấy, anh Võ Minh K đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về quan hệ con chung: Chị Đoàn Thị V và anh Võ Minh K có 01 con chung tên Võ Minh V, sinh ngày 29/8/2015, hiện đang sống chung với gia đình anh Võ Minh K. Tại phiên tòa, chị Đoàn Thị V tự nguyện giao cho anh Võ Minh K tiếp tục nuôi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của chị Đoàn Thị V là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đoàn Thị V yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu này phù hợp ý chí của anh Võ Minh K tại bản khai ngày 22/7/2019, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, chị Đoàn Thị V và anh Võ Minh K phải có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về quan hệ tài sản chung: Chị Đoàn Thị V không yêu cầu giải quyết về quan hệ tài sản chung. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, chị Đoàn Thị V phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000đồng.

[6]. Xét ý kiến của Luật sư là phù hợp nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị V. Chị Đoàn Thị V được ly hôn với anh Võ Minh K.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Thị V giao anh Võ Minh K trực tiếp nuôi con chung tên Võ Minh V, sinh ngày 29/8/2015. Chị Đoàn Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Đoàn Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng: Chị Đoàn Thị V phải chịu toàn bộ. Chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà chị Đoàn Thị V đã nộp (biên lai thu số 0002391 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) thành án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Võ Minh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã Q, thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy